TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DSST
Ngày: 13-3-2020
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Nguyễn Văn Vệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/2 và ngày 13-3-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố CL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST - DS ngày 15-02-2020, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QDST- DS ngày 27/2/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Văn A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Thị P, sinh năm 1979.

Nguyễn Định C, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ I, khóm M, phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn Trần Văn A, bị đơn Võ Thị P có mặt, bị đơn Nguyễn Định C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Văn A trình bày: Vào ngày 4-12-2015 bà P và ông C có mượn ông A số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) bà P thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm bằng chứng. Nhưng giấy chứng nhận QSDĐ không đúng tên của bà P với ông C . Chỗ quen biết, ông A không lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó chỉ đưa tiền cho bà P và ông C , có

làm biên nhận. Ngày 10-04-2016 bà P và ông C mượn thêm 140.000.000 đồng; Ngày 25-04-2017 bà P mượn thêm 15.000.000 đồng; Ngày 25-04-2017 bà P mượn thêm 5.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà P và ông C mượn ông A 4 lần là 250.200.000đ. Ông A có đòi bà P và ông C nhiều lần nhưng ông C bà P vẫn không trả số tiền trên cho ông. Vậy nay ông làm đơn khởi kiện này yêu cầu tòa án giải quyết, buộc bà Võ Thị P và ông Nguyễn Định C phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 250.200.000đ (Hai trăm năm mươi triệu hai trăm ngàn đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Văn A yêu cầu bà Võ Thị P và ông Nguyễn Định C trả số tiền vốn 250.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Võ Thị P vắng mặt trong các lần hòa giải nhưng tại phiên tòa bà P trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2017 bà có chơi hụi với vợ của ông A nhưng không có tiền đóng hụi chết nên có làm biên nhận vay tiền của ông Trần Văn A nhiều lần và nhiều biên nhận nợ nhưng không rõ số tiền là bao nhiêu. Vào ngày 20-10-2020, ông Trần Văn A có khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố CL 01 lần và bà đã thống nhất trả cho ông A số tiền 231.000.000 đồng đến nay chưa thi hành xong.

Đối với số tiền 250.200.000 đồng hiện ông A kiện bà thì đã được giải quyết rồi năm 2017 nên bà không đồng ý trả tiếp.

Đối với các biên nhận nợ ông A cung cấp bà thừa nhận có ký tên nhưng do ông A ép bà ký tên. Còn chữ ký "Công" trong các biên nhận nợ thì ông A kêu bà ký tên chồng của bà vào để buộc chồng bà cùng trả nợ chứ chồng bà không có ký tên vào các biên nhận và cũng không biết việc vay mượn tiền của bà. Số tiền bà vay do bà chơi hụi không có khả năng chi trả nên vay trả chứ không sử dụng vào mục đích chung cho gia đình. Nay bà không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Bị đơn ông Nguyễn Định C không có văn bản ý kiến và cũng vắng mặt tại phiên tòa.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: 04 biên nhận mượn tiền.

- Về chứng cứ Tòa án thu thập: Kết luận giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố CL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với ông Nguyễn Định C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông C .

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trần Văn A yêu cầu bà Võ Thị P và ông Nguyễn Định C trả số tiền vay còn thiếu là 250.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, số tiền theo các biên nhận của nguyên đơn cung cấp bà P thừa nhận có ký nhưng không biết số tiền là bao nhiêu, điều này phù hợp với kết luận giám định số 957/KL-KTHS ngày 26-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Mặt khác, qua đối chiếu các biên nhận của nguyên đơn cung cấp và các biên nhận nguyên đơn đã khởi kiện năm 2017 không trùng khớp số tiền và ngày tháng nên đây được xem là khoản nợ chưa giải quyết giữa hai bên mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, biên nhận này ông Nguyễn Định C không có ký tên và nguyên đơn không chứng minh được là ông C có ký tên và có vay số tiền này. Do đó, đây là số tiền vay riêng của bà P nên bà P phải có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền vốn còn thiếu là 250.200.000 đồng mà không buộc ông C phải liên đới trả cho ông A.

- Đối với bà Võ Thị P cho rằng bà có ký vào các biên nhận nợ tuy nhiên bà cho rằng số tiền này bà đã trả xong theo đơn kiện của ông A vào năm 2017 nhưng qua đối chiếu các biên nhận nợ ông A khởi kiện bà năm 2017 và các biên nhận hiện tại không trùng nhau và bà cũng không có chứng cứ nào chứng minh bà đã trả xong nợ. Còn bà cho rằng số tiền trên là tiền hụi nhưng bà không đóng hụi chết nên làm biên nhận vay tiền trừ hụi chết nhưng bà không có gì để chứng minh là số tiền trên là tiền hụi. Do đó, bà phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn số tiền 250.200.000 đồng theo các biên nhận là mới phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Định C vắng mặt và không có ý kiến tuy nhiên phía nguyên đơn không chứng minh được là ông C có cùng vay số tiền này nên không buộc ông C có nghĩa vụ liên đới cùng bà P trả nợ.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng và chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Đương sự chấp hành tốt không có kiến nghị.

- Về nội dung:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với số tiền bị đơn phải trả là 250.200.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu liên đới đối với ông Nguyễn Định C.

[6] Về chi phí giám định và án phí:

- Về chi phí giám định: Tổng chi phí giám định là 6.300.000 đồng, ông A đã tạm ứng và chi xong. Bà P không thừa nhận chữ ký và có yêu cầu giám định nhưng chữ ký đúng của bà P nên bà P phải chịu chi phí giám định. Bà P phải nộp 6.300.000 đồng để trả lại cho ông Trần Văn A.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn A.

- Buộc bà Võ Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn A số tiền 250.200.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

*** Về lãi suất chậm trả**: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về chi phí giám định:**

Chi phí giám định là 6.300.000 đồng, ông A đã nộp tạm ứng và chi xong. Bà P không thừa nhận chữ ký và có yêu cầu giám định nhưng chữ ký đúng của bà P nên bà P phải chịu chi phí giám định. Bà P phải nộp 6.300.000 đồng để trả lại cho ông Trần Văn A.

*** Về án phí:**

- Ông Trần Văn A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông A được nhận lại 6.255.000 đồng theo biên lai thu số 0005361 ngày 30-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, Đồng Tháp.

- Bà Võ Thị P phải nộp 12.510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng